

Số: 436/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 07 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trung tâm Thông tin, Thống kê khoa học và công nghệ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức; số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ: Số 11/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ; số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập; số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ: số 16/2023/TT-BKHHCN ngày 09/8/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành khoa học và công nghệ trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực khoa học và công nghệ; số 17/2023/TT-BKHHCN ngày 09/8/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 152/TTr-STTTT ngày 21/12/2023; đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 129/TTr-SNV ngày 22/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của cơ quan Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trung tâm Thông tin, Thống kê khoa học và công nghệ (Theo các Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt triển khai, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện một số nội dung sau:

a) Xác định số lượng công chức, viên chức theo từng vị trí việc làm đảm bảo không vượt quá số biên chế Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm và thực hiện lộ trình tinh giản biên chế theo quy định.

b) Phê duyệt Bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm theo quy định.

c) Thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức và lao động hợp đồng theo quy định.

2. Giao Sở Nội vụ kiểm tra việc thực hiện vị trí việc làm của Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Trung tâm Thông tin, Thống kê khoa học và công nghệ theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố: số 271/QĐ-UBND ngày 08/02/2017 về việc phê duyệt trình độ chuyên môn theo từng vị trí việc làm tại Đề án điều chỉnh vị trí việc làm của Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; số 758/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định phê duyệt trình độ chuyên môn theo từng vị trí việc làm tại Đề án điều chỉnh vị trí việc làm của Sở Khoa học và Công nghệ; số 102/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh vị trí việc làm của Sở Khoa học và Công nghệ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND TP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: KSTTHC, VX, NC&KTGS;
- Lưu: VT, KSTTHC2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

Phụ lục 1

TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM, CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VÀ CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
(Kèm theo Quyết định số **436/QĐ-UBND** ngày **07/02/2024** của Ủy ban nhân dân thành phố)

1. Vị trí việc làm

STT	TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng vị trí việc làm	Tương ứng ngạch công chức	Trình độ chuyên môn của vị trí việc làm	Ghi chú
	Tổng cộng	58			
I	Yêu cầu chung			Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.	
II	Yêu cầu cụ thể				
1.	CƠ QUAN SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	35			
1.1	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	6			
1.1.1	Giám đốc Sở	1		Thực hiện tiêu chuẩn chức danh theo Quy định của Thành ủy và các quy định khác có liên quan; có trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Pháp luật; Kinh doanh và quản lý; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống; Khoa học chính trị và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
1.1.2	Phó Giám đốc Sở	1		Thực hiện tiêu chuẩn chức danh theo Quy định của Thành ủy và các quy định khác có liên quan; có trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Pháp luật; Kinh doanh và quản lý; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống; Khoa học chính trị và một số ngành, lĩnh vực khác phù hợp và một số chuyên ngành khác phù hợp.	

STT	TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng vị trí việc làm	Tương ứng ngạch công chức	Trình độ chuyên môn của vị trí việc làm	Ghi chú
1.1.3	Trưởng phòng thuộc Sở	1		Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Pháp luật; Kinh doanh và quản lý; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống; Khoa học chính trị và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
1.1.4	Phó trưởng phòng thuộc Sở	1		Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Pháp luật; Kinh doanh và quản lý; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống; Khoa học chính trị và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
1.1.5	Chánh Văn phòng	1		Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Pháp luật; Kinh doanh và quản lý; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống; Khoa học chính trị và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
1.1.6	Phó Chánh Văn phòng	1		Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Pháp luật; Kinh doanh và quản lý; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống; Khoa học chính trị và một số chuyên ngành khác phù hợp.	

STT	TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng vị trí việc làm	Tương ứng ngạch công chức	Trình độ chuyên môn của vị trí việc làm	Ghi chú
1.2	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành	10			
1.2.1	Chuyên viên chính về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (gồm cả hoạt động và nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo)	1	CVC hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành, lĩnh vực: Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Pháp luật; Kinh doanh và quản lý; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
1.2.2	Chuyên viên về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (gồm cả hoạt động và nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo)	1	CV hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành, lĩnh vực: Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Pháp luật; Kinh doanh và quản lý; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
1.2.3	Chuyên viên chính về quản lý hoạt động đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ và chuyển giao công nghệ	1	CVC hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành, lĩnh vực: Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Pháp luật; Kinh doanh và quản lý; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
1.2.4	Chuyên viên về quản lý hoạt động đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ và chuyển giao công nghệ	1	CV hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Pháp luật; Kinh doanh và quản lý; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống và một số chuyên ngành khác phù hợp.	

STT	TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng vị trí việc làm	Tương ứng ngạch công chức	Trình độ chuyên môn của vị trí việc làm	Ghi chú
1.2.5	Chuyên viên chính về phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (bao gồm cả phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ)	1	CVC hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Pháp luật; Kinh doanh và quản lý; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
1.2.6	Chuyên viên về phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (bao gồm cả phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ)	1	CV hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành, lĩnh vực: Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Pháp luật; Kinh doanh và quản lý; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
1.2.7	Chuyên viên về quản lý hoạt động năng lượng nguyên tử	1	CV hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Pháp luật; Kinh doanh và quản lý; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống và một số chuyên ngành khác phù hợp.	Vị trí kiêm nhiệm
1.2.8	Chuyên viên chính về quản lý hoạt động an toàn bức xạ hạt nhân	1	CVC hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Pháp luật; Kinh doanh và quản lý; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
1.2.9	Chuyên viên về quản lý hoạt động an toàn bức xạ hạt nhân	1	CV hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Pháp luật; Kinh doanh và quản lý; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống và một số chuyên ngành khác phù hợp.	

STT	TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng vị trí việc làm	Tương ứng ngạch công chức	Trình độ chuyên môn của vị trí việc làm	Ghi chú
1.2.10	Chuyên viên về sở hữu trí tuệ	1	CV hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Pháp luật; Kinh doanh và quản lý; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
1.3	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	15			
1.3.1	Thanh tra viên chính về công tác thanh tra	1	Thanh tra viên chính	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Pháp luật; Kinh doanh và quản lý; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống; Khoa học chính trị và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
1.3.2	Thanh tra viên về công tác thanh tra	1	Thanh tra viên	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Pháp luật; Kinh doanh và quản lý; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống; Khoa học chính trị và một số chuyên ngành khác phù hợp.	Vị trí kiêm nhiệm
1.3.3	Chuyên viên về công tác thanh tra	1	CV hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Pháp luật; Kinh doanh và quản lý; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống; Khoa học chính trị và một số chuyên ngành khác phù hợp.	

STT	TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng vị trí việc làm	Tương ứng ngạch công chức	Trình độ chuyên môn của vị trí việc làm	Ghi chú
1.3.4	Chuyên viên chính về pháp chế	1	CVC hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Pháp luật; Kinh doanh và quản lý; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống; Khoa học chính trị và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
1.3.5	Chuyên viên về pháp chế	1	CV hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Pháp luật; Kinh doanh và quản lý; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống; Khoa học chính trị và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
1.3.6	Chuyên viên chính về tổng hợp	1	CVC hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Pháp luật; Kinh doanh và quản lý; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống; Khoa học chính trị và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
1.3.7	Chuyên viên về tổng hợp	1	CV hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Pháp luật; Kinh doanh và quản lý; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống; Khoa học chính trị và một số chuyên ngành khác phù hợp.	

STT	TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng vị trí việc làm	Tương ứng ngạch công chức	Trình độ chuyên môn của vị trí việc làm	Ghi chú
1.3.8	Chuyên viên chính về hành chính - văn phòng	1	CVC hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Pháp luật; Kinh doanh và quản lý; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống; Khoa học chính trị; Máy tính và Công nghệ thông tin và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
1.3.9	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	1	CV hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Pháp luật; Kinh doanh và quản lý; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống; Khoa học chính trị và một số chuyên ngành khác phù hợp.	Vị trí kiêm nhiệm
1.3.10	Chuyên viên về quản trị công sở	1	CV hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Pháp luật; Kinh doanh và quản lý; Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Pháp luật; Kinh doanh và quản lý; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống; Khoa học chính trị; Máy tính và Công nghệ thông tin và một số chuyên ngành khác phù hợp	Vị trí kiêm nhiệm
1.3.11	Phụ trách kế toán	1		Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kế toán; Kiểm toán; Tài chính và một số chuyên ngành khác phù hợp.	Vị trí kiêm nhiệm
1.3.12	Kế toán viên	1	Kế toán viên	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kế toán; Kiểm toán; Tài chính và	

STT	TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng vị trí việc làm	Tương ứng ngạch công chức	Trình độ chuyên môn của vị trí việc làm	Ghi chú
				một số chuyên ngành khác phù hợp.	
1.3.13	Văn thư viên	1	Văn thư viên hoặc tương đương	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học, lưu trữ học và quản trị văn phòng. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ.	
1.3.14	Chuyên viên về lưu trữ	1	CV hoặc tương đương	Trình độ đại học trở lên ngành lưu trữ. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành lưu trữ.	Vị trí kiêm nhiệm
1.3.15	Chuyên viên thủ quỹ	1	CV hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kế toán; Kiểm toán; Tài chính và một số chuyên ngành khác phù hợp.	Vị trí kiêm nhiệm
1.4	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ	4			
1.4.1	Nhân viên kỹ thuật	1			HĐ theo ND 111
1.4.2	Nhân viên lái xe	1			
1.4.3	Nhân viên phục vụ	1			
1.4.4	Nhân viên bảo vệ	1			
2	CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG	23			
2.1	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	4			

STT	TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng vị trí việc làm	Tương ứng ngạch công chức	Trình độ chuyên môn của vị trí việc làm	Ghi chú
2.1.1	Chi cục trưởng	1		Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Khoa học chính trị; Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Pháp luật; Kinh doanh và quản lý; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
2.1.2	Phó Chi cục trưởng	1		Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Khoa học chính trị; Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Pháp luật; Kinh doanh và quản lý; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
2.1.3	Trưởng phòng thuộc Chi cục	1		Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Khoa học chính trị; Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Pháp luật; Kinh doanh và quản lý; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
2.1.4	Phó trưởng phòng thuộc Chi cục	1		Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Khoa học chính trị; Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Pháp luật; Kinh doanh và quản lý; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
2.2	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành	6			

STT	TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng vị trí việc làm	Tương ứng ngạch công chức	Trình độ chuyên môn của vị trí việc làm	Ghi chú
2.2.1	Chuyên viên về quản lý hoạt động tiêu chuẩn hóa	1	CV hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống; Kinh doanh và quản lý và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
2.2.2	Chuyên viên về quản lý đánh giá hợp chuẩn và hợp quy	1	CV hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống; Kinh doanh và quản lý và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
2.2.3	Kiểm soát viên chính chất lượng sản phẩm, hàng hóa	1	CVC hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống; Kinh doanh và quản lý và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
2.2.4	Kiểm soát viên chất lượng sản phẩm, hàng hóa	1	CV hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống; Kinh doanh và quản lý và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
2.2.5	Chuyên viên chính về quản lý hoạt động đo lường	1	CVC hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống; Kinh doanh và quản lý và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
2.2.6	Chuyên viên về quản lý hoạt động đo lường	1	CV hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; khoa học tự nhiên;	

STT	TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng vị trí việc làm	Tương ứng ngạch công chức	Trình độ chuyên môn của vị trí việc làm	Ghi chú
				Khoa học sự sống; Kinh doanh và quản lý và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
2.3	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	9			
2.3.1	Chuyên viên chính về tổng hợp	1	CVC hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Khoa học chính trị; Pháp luật; Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Kinh doanh và quản lý; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống và một số chuyên ngành khác phù hợp.	Vị trí kiêm nhiệm
2.3.2	Chuyên viên về tổng hợp	1	CV hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Khoa học chính trị; Pháp luật; Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Kinh doanh và quản lý; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
2.3.3	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	1	CV hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Pháp luật; Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Kinh doanh và quản lý; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống và một số chuyên ngành khác phù hợp.	Vị trí kiêm nhiệm
2.3.4	Chuyên viên quản trị công sở	1	CV hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Khoa học chính trị; Pháp luật; Kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật; Kinh doanh và quản lý; Máy tính và Công nghệ thông tin; Khoa học tự nhiên; Khoa học sự sống và một số chuyên ngành khác phù hợp.	Vị trí kiêm nhiệm

STT	TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng vị trí việc làm	Tương ứng ngạch công chức	Trình độ chuyên môn của vị trí việc làm	Ghi chú
2.3.5	Văn thư viên	1	Văn thư viên hoặc tương đương	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học, lưu trữ học và quản trị văn phòng. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ.	
2.3.6	Chuyên viên về lưu trữ	1	CV hoặc tương đương	Trình độ đại học trở lên ngành lưu trữ. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành lưu trữ.	Vị trí kiêm nhiệm
2.3.7	Chuyên viên thủ quỹ	1	CV hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kinh doanh - quản lý; Kế toán, Kiểm toán, Tài chính và một số chuyên ngành khác phù hợp.	Vị trí kiêm nhiệm
2.3.8	Phụ trách kế toán	1		Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kế toán; Kiểm toán; Tài chính và một số chuyên ngành khác phù hợp.	Vị trí kiêm nhiệm
2.3.9	Kế toán viên	1	Kế toán viên	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kế toán; Kiểm toán; Tài chính và một số chuyên ngành khác phù hợp.	

STT	TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng vị trí việc làm	Tương ứng ngạch công chức	Trình độ chuyên môn của vị trí việc làm	Ghi chú
2.4	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ	4			
2.4.1	Nhân viên kỹ thuật	1			HD theo ND 111
2.4.2	Nhân viên lái xe	1			
2.4.3	Nhân viên phục vụ	1			
2.4.4	Nhân viên bảo vệ	1			

2. Cơ cấu ngạch công chức

TT	Loại hình tổ chức	Số lượng/ngạch công chức		Tỷ lệ ngạch công chức (không tính vị trí lãnh đạo, quản lý)	Ghi chú
		Số lượng ngạch công chức	Loại ngạch công chức		
1	Cơ quan Sở	02	Ngạch Chuyên viên chính hoặc tương đương	47,4%	
			Ngạch Chuyên viên hoặc tương đương	52,6%	
2	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	02	Ngạch Chuyên viên chính hoặc tương đương	25%	
			Ngạch Chuyên viên hoặc tương đương	75%	

Phụ lục 2

**TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM, CƠ CẤU VIÊN CHỨC
THEO CHỨC DANH NGHIỆP NGHIỆP CỦA TRUNG TÂM THÔNG TIN,
THỐNG KÊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

(Kèm theo Quyết định số 436 /QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

1. Vị trí việc làm

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Tương ứng hạng chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn của vị trí việc làm	Ghi chú
	Tổng cộng	21			
I	Yêu cầu chung			Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	
II	Yêu cầu cụ thể				
1	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	4			
1.1	Giám đốc Trung tâm	1		Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Pháp luật; Kinh doanh và quản lý; Máy tính và công nghệ thông tin; Báo chí và thông tin; Khoa học xã hội và hành vi; Nhân văn và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
1.2	Phó Giám đốc Trung tâm	1		Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Pháp luật; Kinh doanh và quản lý; Máy tính và công nghệ thông tin; Báo chí và thông tin; Khoa học xã hội và hành vi; Nhân văn và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
1.3	Trưởng phòng	1		Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Pháp luật; Kinh doanh và quản lý; Máy tính và công nghệ thông tin; Báo chí và thông tin; Khoa học xã hội và hành vi; Nhân văn và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
1.4	Phó trưởng phòng	1		Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Pháp luật; Kinh doanh và quản lý; Máy tính và công nghệ thông tin;	

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Tương ứng hạng chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn của vị trí việc làm	Ghi chú
				Báo chí và thông tin; Khoa học xã hội và hành vi; Nhân văn và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
2	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành	4			
2.1	Nghiên cứu viên chính	1	Hạng II hoặc tương đương	Trình độ Thạc sỹ trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Báo chí và thông tin; Khoa học xã hội và hành vi; Nhân văn; Quản lý khoa học và công nghệ và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
2.2	Nghiên cứu viên	1	Hạng III hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Báo chí và thông tin; Khoa học xã hội và hành vi; Nhân văn, Quản lý khoa học và công nghệ và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
2.3	Kỹ sư chính	1	Hạng II hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kỹ thuật; Máy tính và công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật; Quản lý khoa học và công nghệ và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
2.4	Kỹ sư	1	Hạng III hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kỹ thuật; Máy tính và công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật; Quản lý khoa học và công nghệ và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
3	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung	9			
3.1	Chuyên viên về thống kê	1	CV hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Toán và thống kê; Kinh doanh và quản lý và một số chuyên ngành khác phù hợp.	

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Tương ứng hạng chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn của vị trí việc làm	Ghi chú
3.2	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	1	CV hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kinh doanh và quản lý; Nhân văn; Kỹ thuật; Máy tính và công nghệ thông tin; Khoa học chính trị và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
3.3	Chuyên viên về tổng hợp	1	CV hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Toán và thống kê; Pháp luật; Kinh doanh và quản lý; Máy tính và công nghệ thông tin; Khoa học chính trị và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
3.4	Chuyên viên về quản trị công sở	1	CV hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kinh doanh và quản lý; Nhân văn; Kỹ thuật; Máy tính và công nghệ thông tin; Khoa học chính trị và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
3.5	Phụ trách kế toán	1		Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính và một số chuyên ngành khác phù hợp.	Vị trí kiêm nhiệm
3.6	Kế toán viên	1	Kế toán viên	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính và một số chuyên ngành khác phù hợp.	
3.7	Văn thư viên	1	Văn thư viên hoặc tương đương	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành Văn thư - lưu trữ, Lưu trữ học, lưu trữ học và quản trị văn phòng. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ.	

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Tương ứng hạng chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn của vị trí việc làm	Ghi chú
3.8	Lưu trữ viên hạng III	1	Hạng III hoặc tương đương	Trình độ đại học trở lên ngành lưu trữ. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành lưu trữ.	Vị trí kiêm nhiệm
3.9	Chuyên viên về thủ quỹ	1	CV hoặc tương đương	Trình độ Đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính và một số chuyên ngành khác phù hợp.	Vị trí kiêm nhiệm
4	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ	4			
4.1	Nhân viên kỹ thuật	1			HĐ theo ND 111
4.2	Nhân viên phục vụ	1			
4.3	Nhân viên bảo vệ	1			
4.4	Nhân viên lái xe	1			

2. Cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp

TT	Loại hình tổ chức	Số lượng/hạng CDNN		Tỷ lệ viên chức theo CDNN (không tính lãnh đạo, quản lý)	Ghi chú
		Số lượng hạng CDNN	Hạng CDNN		
1	Trung tâm Thông tin, Thống kê khoa học và Công nghệ	02	Hạng II hoặc tương đương	25%	
			Hạng III hoặc tương đương	75%	